

BỘ TƯ PHÁP
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TCTHADS-NV1
V/v triển khai Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Tổ chức TAND

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục;
- Cục trưởng Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Quốc hội đã thông qua Luật số 81/2025/QH15 ngày 24/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và Nghị quyết số 225/2025/QH15 ngày 27/6/2025 về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các luật tố tụng và luật khác có liên quan, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Trong đó, tại khoản 9 Điều 2 Luật số 81/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Điều 35; điểm đ khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 63; Điều 170 Luật Thi hành án dân sự (THADS) và khoản 10 Điều 3 Nghị quyết số 225/2025/QH15 quy định chuyển tiếp về việc cơ quan THADS cấp tỉnh có thẩm quyền thi hành bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương; bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao.

Để thống nhất áp dụng, Tổng cục THADS đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục, Cục trưởng Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung của Luật số 81/2025/QH15 và Nghị quyết số 225/2025/QH15 đến các công chức và đơn vị trực thuộc bằng hình thức phù hợp. Trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1. Về thẩm quyền thi hành án (Điều 35 Luật THADS)

1.1. Luật số 81/2025/QH15 quy định cơ quan THADS cấp tỉnh có thẩm quyền thi hành các bản án, quyết định sau đây:

a) Bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực; bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;

b) Bản án, quyết định của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;

c) *Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân tối cao đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;*

d) *Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân tối cao đối với bản án, quyết định của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao nơi Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã xét xử sơ thẩm có trụ sở;*

đ) Quyết định của Tòa án nhân dân tối cao chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh;

e) Bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài được Tòa án công nhận và cho thi hành tại Việt Nam;

g) Phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại;

h) Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh;

i) Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự nơi khác ủy thác;

k) *Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng bồi thường thiệt hại của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;*

l) *Bản án, quyết định khác theo quy định của pháp luật.*

1.2. Khoản 10 Điều 3 Nghị quyết số 225/2025/QH15 quy định chuyển tiếp kể từ ngày 01/7/2025, cơ quan THADS cấp tỉnh có thẩm quyền thi hành bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương; bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao.

1.3. Nội dung thực hiện cụ thể về thẩm quyền thi hành án đã được hướng dẫn tại Công văn số 3769/BTP-TCTHADS ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp và Quy trình tổ chức thi hành án trong nội bộ cơ quan THADS (ban hành kèm theo Quyết định số 630/QĐ-TCTHADS ngày 26/6/2025 của Tổng cục THADS).

2. Về căn cứ hoãn thi hành án (Điều 48 Luật THADS)

Lưu ý về việc dẫn chiếu Điều luật tại điểm đ khoản 1 Điều 48 Luật THADS: “đ) Việc thi hành án đang trong thời hạn cơ quan có thẩm quyền giải thích bản án, quyết định và trả lời kiến nghị của cơ quan thi hành án dân sự theo quy định tại điểm b khoản 2, *điểm d khoản 3* Điều 170 và khoản 2 Điều 179 của Luật này”.

3. Về thẩm quyền xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án (Điều 63 Luật THADS)

Việc xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của *Tòa án nhân dân khu vực, Tòa án quân sự khu vực* nơi cơ quan thi hành án dân sự đang tổ chức việc thi hành án có trụ sở.

4. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân trong thi hành án dân sự (Điều 170 Luật THADS)

4.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân tối cao: Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Luật THADS hiện hành, Luật đã bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn “*xem xét theo thủ tục tái thẩm quyết định miễn, giảm thi hành án theo quy định của luật*”.

4.2. Bổ nhiệm vụ của Tòa án nhân dân cấp cao tại khoản 2 Điều 170 Luật THADS hiện hành (do theo quy định mới, trong tổ chức của Tòa án nhân dân không có Tòa án nhân dân cấp cao).

4.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân cấp tỉnh: Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 170 Luật THADS hiện hành, Luật đã bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn “*xem xét theo thủ tục tái thẩm quyết định miễn, giảm thi hành án theo quy định của luật*”.

4.4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân khu vực và tương đương, Tòa án quân sự quân khu và tương đương: cơ bản giữ nguyên quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án quân sự quân khu theo quy định tại khoản 3 Điều 170 Luật THADS hiện hành.

Trên đây là một số nội dung triển khai Luật số 81/2025/QH15 và Nghị quyết số 225/2025/QH15, Tổng cục THADS đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và Cục trưởng Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Mai Lương Khôi (để b/c);
- Q.Tổng cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử TCTHADS (để đăng tải);
- Lưu: VT, NV1, Hồ sơ.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ NGHIỆP VỤ 1**

Đặng Văn Huy